

TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Bùi Duy Hùng*

Ngày nhận bài: 26/5/2026 | Ngày gửi phản biện: 01/06/2026 | Ngày duyệt đăng: 23/06/2026

Tóm tắt: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, tác động sâu sắc đến năng lực giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (KHXXH&NV) ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận và thực trạng tác động của chuyển đổi số đến năng lực giảng dạy, chỉ rõ những cơ hội và thách thức đặt ra; trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXXH&NV ở các học viện trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Chuyển đổi số, năng lực giảng dạy, giảng viên KHXXH&NV.

Abstract: Digital transformation is an inevitable trend, profoundly impacting the teaching capacity of social science and humanities lecturers in military academies and officer colleges. This article analyzes some theoretical issues and the current impact of digital transformation on teaching capacity, highlighting the opportunities and challenges. Based on this, it proposes several solutions to enhance the teaching capacity of social science and humanities lecturers in military academies and officer colleges in the context of current digital transformation.

Keywords: Digital transformation, teaching capacity, social science and humanities lecturers.

1. Mở đầu

Chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu khách quan, diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục -

*NCS.; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: buiduyhungvktqs@gmail.com.

đào tạo trong quân đội nói riêng là lĩnh vực có vai trò to lớn, chịu sự tác động sâu sắc, toàn diện về mọi mặt. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025). Đối với các học viện, trường sĩ quan quân đội, giảng dạy các môn KHXH&NV giữ vị trí then chốt trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, bản lĩnh, phẩm chất chính trị, đạo đức cho học viên. Trước bối cảnh đó, năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV là một trong những yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Những năm gần đây, chuyển đổi số đã và đang tác động to lớn đến năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả truyền thụ tri thức. Tuy nhiên, quá trình này cũng bộc lộ những khó khăn, hạn chế nhất định: nhận thức, trách nhiệm của một số giảng viên KHXH&NV chưa đồng đều; khả năng tích hợp công nghệ số trong giảng dạy KHXH&NV còn chưa cao; nguy cơ “giản đơn hóa” vai trò của giảng viên trong môi trường số. Do vậy, việc nghiên cứu sự tác động của chuyển đổi số đến năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là cơ sở, tiền đề lý luận, thực tiễn nhằm nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, phát triển, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn về vai trò của chuyển đổi số trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ số hiện nay, nhân loại đang từng bước tiến vào kỷ nguyên chuyển đổi số, điều này cũng gắn liền với những nghiên cứu khoa học về phát triển kinh tế - xã hội, quản trị quốc gia và đổi mới giáo dục - đào tạo. Dưới các góc tiếp cận khác nhau, chuyển đổi số được luận giải với những nội hàm không hoàn toàn đồng nhất. Theo Gartner, “chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới” (Nguyễn Thế Bình, 2022). Tập đoàn Microsoft quan niệm rằng: “chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo ra giá trị mới” (Lê Trọng Vĩnh, 2021). Theo Bộ Thông tin và Truyền thông thì, chuyển đổi số là “quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số” (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021).

Các quan niệm trên được luận bàn dưới nhiều góc độ khác nhau, song đều thống nhất cho rằng: chuyển đổi số là một quá trình biến đổi mang tính hệ thống, tác động sâu sắc đến phương thức hoạt động của con người trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dưới góc độ triết học, chuyển đổi số được xem xét với tư cách là trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất. C. Mác đã tiên đoán: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến (wissen knowledge) đã chuyển hóa đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp, do đó nó cũng là chỉ số cho thấy những điều kiện của quá trình sống của xã hội đã phục tùng đến một mức độ nào sự kiểm soát của trí tuệ phổ biến và đã được cải tạo đến mức độ nào không những dưới hình thức tri thức mà cả như là những cơ quan thực hành xã hội trực tiếp, những cơ quan trực tiếp của quá trình sống hiện thực” (Mác và Ph. Ăngghen, 2001).

Với ý nghĩa này, chuyển đổi số là một quá trình biến đổi có tính khoa học, cách mạng, trong đó, công nghệ số thâm thấu, tích hợp sâu sắc vào các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất, làm thay đổi căn bản phương thức kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất, cùng với đó là sự thay đổi quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất, thiết lập một phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất số. Tuy nhiên, suy đến cùng, con người với tư cách là chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử, nổi lên và giữ vai trò quyết định đến sự phát triển của xã hội, công nghệ số chỉ là phương tiện, công cụ lao động nâng cao sức sản xuất, năng lực chinh phục tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của con người. Do đó, khẳng định vai trò quyết định của con người trong mối quan hệ với chuyển đổi số không phải là phủ nhận vai trò của công nghệ, mà là đặt công nghệ vào đúng vị trí của nó trong chỉnh thể biện chứng của đời sống xã hội. Chuyển đổi số chỉ thực sự phát huy giá trị tích cực khi được dẫn dắt bởi con người có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm xã hội và được định hướng bởi những mục tiêu nhân văn, tiến bộ.

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo, mối quan hệ biện chứng giữa con người và công nghệ số càng bộc lộ rõ tính đặc thù. Trong đó, giảng dạy KHXH&NV là quá trình truyền thụ tri thức, tác động có mục đích nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận, nhân cách và năng lực cho người học. Công nghệ số có thể mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, đa dạng hóa phương thức dạy học và nâng cao hiệu quả tổ chức giáo dục, song, nó không thể thay thế vai trò của người giảng viên KHXH&NV với tư cách là chủ thể giáo dục mang tính định hướng chính trị - tư tưởng, giá trị và nhân văn. Thông qua tri thức khoa học, kỹ năng sư phạm và phẩm chất chính trị - đạo đức, giảng viên KHXH&NV quyết định cách thức công nghệ số được tích hợp vào quá trình giảng dạy, định hướng tác động của nó đối với sự phát triển toàn diện của người học. Đây là cơ sở

triết học quan trọng bảo đảm cho quá trình đổi mới giáo dục - đào tạo diễn ra đúng hướng, phục vụ mục tiêu phát triển con người và xã hội.

Đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên KHXXH&NV nói riêng có vai trò quan trọng trong hệ thống các yếu tố bảo đảm chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Vậy nên, năng lực giảng dạy của giảng viên KHXXH&NV trở thành một phạm trù trung tâm, phản ánh trình độ phát triển của chủ thể giáo dục trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Năng lực giảng dạy của giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội có thể hiểu là tổng hòa các yếu tố tri thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân, phản ánh trình độ, khả năng thực tế, đáp ứng yêu cầu giáo dục - đào tạo của các học viện, trường sĩ quan quân đội theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Theo đó, cấu trúc năng lực giảng dạy của giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội bao gồm tri thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân.

Tri thức là thành tố nền tảng, giữ vai trò quyết định đến chiều sâu và tính khoa học của năng lực giảng dạy. Tri thức của giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội bao gồm tri thức kinh nghiệm, tri thức cơ bản, tri thức cơ sở ngành và tri thức chuyên ngành.

Kỹ năng giảng dạy là khả năng thực hiện các hoạt động giảng dạy, yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo. Kỹ năng giảng dạy của giảng viên KHXXH&NV bao gồm kỹ năng thiết kế và tổ chức bài giảng, kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng dẫn dắt, đối thoại học thuật, kỹ năng đánh giá kết quả học tập của học viên, kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và quản lý lớp học. Các kỹ năng này được hình thành và phát triển trên cơ sở tri thức và kinh nghiệm thực tiễn, phản ánh mức độ thành thạo, linh hoạt và hiệu quả của giảng viên trong việc chuyển hóa tri thức khoa học thành tri thức giáo dục.

Thái độ là thành tố phản ánh lập trường, quan điểm và trạng thái tâm lý - xã hội của giảng viên đối với hoạt động giảng dạy. Thái độ tích cực biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tự giác, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; sẵn sàng đổi mới tư duy, phương pháp và hình thức giảng dạy trước yêu cầu phát triển của giáo dục - đào tạo và chuyển đổi số. Thái độ đúng đắn là động lực nội sinh cho hoạt động giảng dạy, góp phần định hướng cách thức vận dụng tri thức và kỹ năng của giảng viên KHXXH&NV trong thực tiễn.

Phẩm chất cá nhân là phương diện giá trị cốt lõi của nhân cách người giảng viên, giữ vai trò định hướng và chi phối toàn bộ quá trình hình thành, phát triển và phát huy năng lực giảng dạy. Phẩm chất cá nhân của giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ

quan quân đội bao gồm sự thống nhất biện chứng giữa phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng và phẩm chất nghề nghiệp. Trong đó, phẩm chất chính trị giữ vai trò chủ đạo, nhân tố quyết định tư tưởng, lập trường; phẩm chất đạo đức cách mạng là cái gốc, nền tảng tinh thần; phẩm chất nghề nghiệp là phương thức để cụ thể hóa chính trị và đạo đức trong hoạt động chuyên môn. Sự thống nhất này tạo nên bản lĩnh, uy tín và sức thuyết phục sư phạm của giảng viên, qua đó bảo đảm tính đúng đắn, tính chiến đấu và tính giáo dục của hoạt động giảng dạy KHXH&NV trong quân đội.

Chuyển đổi số đã và đang tác động sâu sắc, đa chiều đến toàn bộ cấu trúc năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Những tác động này không diễn ra một cách rời rạc, mà thể hiện tập trung cơ bản trên các thành tố cấu thành năng lực giảng dạy, bao gồm tri thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân cần thiết của giảng viên KHXH&NV quân sự.

Thứ nhất, chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến phương diện tri thức của giảng viên KHXH&NV. Công nghệ số mở rộng đáng kể không gian tiếp cận tri thức, làm phong phú nguồn học liệu, dữ liệu khoa học và thông tin thực tiễn, tạo điều kiện cho giảng viên cập nhật nhanh chóng những thành tựu mới của KHXH&NV, những vấn đề lý luận - thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, chuyển đổi số cũng làm thay đổi cấu trúc và phương thức tồn tại của tri thức từ truyền thống sang môi trường số hóa. Điều đó đặt ra yêu cầu giảng viên phải nắm vững tri thức chuyên ngành, có khả năng chọn lọc, hệ thống hóa, phân tích và khái quát tri thức trong môi trường thông tin đa chiều, bảo đảm định hướng chính trị, tư tưởng đúng đắn trong giảng dạy KHXH&NV quân sự.

Thứ hai, chuyển đổi số tác động trực tiếp đến phương diện kỹ năng giảng dạy của giảng viên KHXH&NV. Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục - đào tạo làm xuất hiện những hình thức, phương pháp và mô hình dạy học mới, đòi hỏi giảng viên phải phát triển các kỹ năng thiết kế bài giảng số, tổ chức lớp học trực tuyến hoặc kết hợp, sử dụng hiệu quả các nền tảng học tập số, kỹ năng tương tác, đánh giá và quản lý người học trong môi trường số. Trong bối cảnh đó, kỹ năng sư phạm truyền thống được mở rộng và nâng cao bằng các kỹ năng số, tạo nên sự chuyển biến về chất trong năng lực tổ chức và điều hành quá trình giảng dạy.

Thứ ba, chuyển đổi số tác động sâu sắc đến phương diện thái độ của giảng viên đối với hoạt động giảng dạy. Môi trường số với tốc độ phát triển nhanh chóng của tri thức và công nghệ buộc giảng viên phải hình thành thái độ tích cực, chủ động, linh hoạt và sẵn sàng đổi mới trong giảng dạy. Thái độ bảo thủ, ngại thay đổi sẽ trở thành lực cản

đối với việc phát huy năng lực giảng dạy trong bối cảnh chuyển đổi số. Ngược lại, thái độ tích cực tiếp cận và thích ứng với công nghệ số sẽ tạo động lực nội sinh thúc đẩy quá trình tự học, tự bồi dưỡng và sáng tạo sư phạm của giảng viên KHXH&NV, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong quân đội.

Thứ tư, chuyển đổi số tác động đến hệ thống phẩm chất cần thiết của giảng viên KHXH&NV, bao gồm phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp. Trong môi trường số, các giá trị, quan điểm và thông tin đa dạng, thậm chí trái chiều có thể tác động mạnh đến nhận thức của người học. Điều đó đòi hỏi giảng viên KHXH&NV phải không ngừng củng cố bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng, bảo đảm tính định hướng, tính chiến đấu và tính giáo dục trong giảng dạy. Đồng thời, chuyển đổi số cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu và ý thức tự giác kỷ luật trong sử dụng và khai thác công nghệ số. Việc kết hợp hài hòa giữa phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng và phẩm chất nghề nghiệp sư phạm là điều kiện thuận lợi để giảng viên KHXH&NV phát huy hiệu quả năng lực giảng dạy trong bối cảnh chuyển đổi số.

Như vậy, chuyển đổi số với tư cách là lực lượng sản xuất trực tiếp đã và đang tác động sâu sắc đến toàn bộ cấu trúc năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Sự tác động đó thể hiện trên các phương diện tri thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân, làm biến đổi phương thức hình thành, phát triển và phát huy năng lực giảng dạy trong điều kiện lịch sử - xã hội mới. Tuy nhiên, suy đến cùng, chuyển đổi số chỉ phát huy hiệu quả thông qua hoạt động có ý thức của con người; giảng viên với tư cách là chủ thể sư phạm quân sự vẫn là nhân tố quyết định chất lượng và hiệu quả của quá trình giảng dạy KHXH&NV trong quân đội hiện nay.

3. Thực trạng chuyển đổi số ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay

Những năm gần đây, thực tiễn triển khai chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội bước đầu đã tạo ra những chuyển biến tích cực tương đối rõ nét, song cũng cho thấy những hạn chế, thách thức nhất định đối với năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Những tác động này được thể hiện trên các phương diện cơ bản của cấu trúc năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV quân sự.

Thứ nhất, tri thức giảng dạy của giảng viên KHXH&NV có sự mở rộng đáng kể. Trong điều kiện hệ thống học liệu số, thư viện điện tử, cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài quân đội từng bước được hoàn thiện, nhiều giảng viên đã chủ động khai thác các nguồn tri thức mới để bổ sung, cập nhật nội dung bài giảng. Thực tế cho thấy, việc tiếp

cận nhanh chóng các văn kiện, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, các công trình nghiên cứu khoa học, các tư liệu thực tiễn về xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã góp phần nâng cao tính thời sự, tính thực tiễn và tính thuyết phục trong quá trình giảng dạy các môn KHXH&NV. Vì vậy, tri thức giảng dạy được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, khắc phục tình trạng lạc hậu, giáo điều hoặc xa rời thực tiễn.

Thứ hai, kỹ năng giảng dạy của giảng viên KHXH&NV từng bước được hoàn thiện thông qua việc ứng dụng công nghệ số. Nhiều giảng viên đã vận dụng linh hoạt các phương tiện, nền tảng số hỗ trợ giảng dạy, đổi mới cách thức thiết kế và tổ chức bài giảng theo hướng trực quan, sinh động hơn. Việc sử dụng học liệu số, trình chiếu đa phương tiện, video tư liệu, trí tuệ nhân tạo, mô phỏng tình huống đã góp phần nâng cao hiệu quả truyền đạt những nội dung lý luận mang tính hàn lâm, trừu tượng. Qua đó, kỹ năng sư phạm của giảng viên được củng cố, cải thiện về mọi mặt, nhất là tư duy tổ chức dạy học, khả năng dẫn dắt và khơi gợi tư duy của học viên.

Thứ ba, thái độ nghề nghiệp của giảng viên KHXH&NV có những chuyển biến tích cực trước yêu cầu chuyển đổi số. Nhiều giảng viên đã nhận thức rõ hơn yêu cầu tất yếu của việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy trong bối cảnh giáo dục số, từ đó chủ động tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, tự học về công nghệ thông tin và phương pháp dạy học hiện đại. Thái độ tích cực, sẵn sàng thích ứng với “cái mới” dần được hình thành, tạo động lực nội sinh thúc đẩy quá trình tự hoàn thiện năng lực giảng dạy. Đây là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi chính sự chuyển biến về thái độ đã tạo nền tảng cho việc nâng cao tri thức và kỹ năng giảng dạy của giảng viên.

Thứ tư, chuyển đổi số góp phần tạo điều kiện để giảng viên KHXH&NV phát huy tốt hơn các phẩm chất cá nhân trong hoạt động giảng dạy. Trước bối cảnh thông tin số đa dạng, nhiều giảng viên đã chủ động sử dụng công nghệ số như một công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần làm cho các giá trị lý luận, cách mạng và nhân văn được truyền tải sinh động, thuyết phục hơn. Đồng thời, việc tham gia vào môi trường giáo dục số cũng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật nghề nghiệp của giảng viên trong tổ chức và thực hiện hoạt động giảng dạy.

Bên cạnh những tác động tích cực, chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo quân sự cũng bộc lộ những mặt trái, hạn chế và thách thức, tác động trực tiếp đến việc hình thành và phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV. Điều này phản ánh

những mâu thuẫn nội tại của quá trình vận động biện chứng giữa con người và công nghệ số trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, nguy cơ lệ thuộc công nghệ số đang đặt ra thách thức đối với việc bảo đảm vai trò chủ thể của giảng viên trong hoạt động giảng dạy. Nhiều quan điểm hiện nay quá chú trọng, nhấn mạnh, tuyệt đối hóa công nghệ số có thể dẫn đến xu hướng “giảm lược” hoạt động giảng dạy thành thao tác kỹ thuật, làm mờ nhạt vai trò tư duy lý luận, năng lực sư phạm và bản lĩnh khoa học của người giảng viên, thậm chí cho rằng vai trò của người giảng viên có thể được thay thế hoàn toàn bởi khoa học, công nghệ. Đối với các môn KHXH&NV, việc trang bị thể giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức và phẩm chất chính trị cho học viên có ý nghĩa căn bản, phụ thuộc vào khả năng định hướng nhận thức, dẫn dắt hành động của giảng viên. Do đó, sự lạm dụng công nghệ số có thể làm suy giảm chất lượng giảng dạy, dẫn đến phụ thuộc công nghệ, thụ động, hạn chế tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tư duy phản biện của học viên trong quá trình dạy - học.

Thứ hai, năng lực chuyển đổi số giữa các giảng viên chưa đồng đều tạo nên những chênh lệch nhất định trong phát triển năng lực giảng dạy. Một bộ phận giảng viên, nhất là những người có thâm niên công tác lâu năm, còn gặp khó khăn trong việc thích ứng với các phương thức giảng dạy số, từ đó dẫn đến tâm lý ngại đổi mới, thậm chí lúng túng, bị động trước yêu cầu chuyển đổi số. Về thực chất, đây là sự phản ánh mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển của điều kiện vật chất - kỹ thuật số ngày càng cao với trình độ phát triển của chủ thể giảng dạy còn hạn chế. Điều này vừa ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy cá nhân, vừa tác động đến sự thống nhất và đồng bộ trong nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Thứ ba, môi trường chuyển đổi số đặt ra những thách thức mới đối với công tác giáo dục chính trị-tư tưởng và định hướng giá trị. Không gian số với tính mở, đa chiều, đan xen các luồng thông tin, quan điểm, hệ giá trị khác nhau vừa mở rộng khả năng tiếp cận tri thức mới, vừa tiềm ẩn nguy cơ xâm nhập, len lỏi của các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và quân đội. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có tri thức chuyên môn vững vàng, bản lĩnh chính trị, năng lực đấu tranh tư tưởng - lý luận và khả năng “đề kháng” trước những tác động tiêu cực của môi trường số. Tuy nhiên, một số giảng viên KHXH&NV quân sự chưa được trang bị đầy đủ và kịp thời các yêu cầu này, chưa phát huy tối đa nhân tố chủ quan trong xây dựng nền tảng chính trị - tư tưởng, giáo dục ý thức chính trị cho người học trong tình hình mới.

Thứ tư, chuyển đổi số làm gia tăng áp lực nghề nghiệp và yêu cầu “học tập suốt đời” với giảng viên. Việc phải đồng thời đáp ứng các chuẩn mực về chuyên môn, năng lực sư

phạm, nghiên cứu khoa học và năng lực chuyển đổi số trong thời gian nhanh chóng, điều kiện hạ tầng, cơ chế hỗ trợ chưa thật sự đồng bộ đã làm gia tăng cường độ lao động trí tuệ cao, tạo nên những áp lực tâm lý nhất định, nhất là đối với một số giảng viên KHXH&NV có thâm niên cao đã hình thành kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy theo lối truyền thống; hoặc một số giảng viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy phải tiếp thu cùng lúc nhiều nội dung, tích lũy nhiều tiêu chí nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình chuyển đổi số. Do đó, nếu không được nhận diện đúng đắn, điều tiết khoa học, áp lực này có thể ảnh hưởng đến thái độ nghề nghiệp, động cơ cống hiến và sự bền vững trong phát triển năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Như vậy, chuyển đổi số đang tác động đến năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trên hai mặt vốn có của mọi quá trình phát triển xã hội. Trong khi tạo ra những điều kiện và cơ hội mới để nâng cao tri thức, kỹ năng, thái độ giảng dạy và phẩm chất cá nhân cần thiết, chuyển đổi số cũng làm bộc lộ những hạn chế, thách thức nhất định gắn liền với năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV và yêu cầu bảo đảm định hướng chính trị - tư tưởng trong môi trường số hóa.

4. Giải pháp nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Thứ nhất, xây dựng nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nhận thức đúng đắn là cơ sở, tiền đề tư tưởng - lý luận có ý nghĩa quyết định đối với hành động thực tiễn. Trước bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, cấp ủy, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng và giáo viên cần quán triệt chặt chẽ, thống nhất trong các học viện, trường sĩ quan quân đội về vị trí, vai trò của chuyển đổi số là một trong các đột phá quan trọng hàng đầu, là mũi nhọn tiên phong góp phần xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong đó, nhân tố con người là chủ thể quyết định sự đột phá, phát triển. Đối với giảng viên KHXH&NV, sự chuyển biến về tư duy, phương thức tổ chức và chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo là vấn đề tiên quyết, quan trọng hàng đầu. Do vậy, cấp ủy, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên cần nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đưa mục tiêu nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV gắn với chuyển đổi số thành nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Đồng thời, bản thân giảng viên phải nhận thức rõ

yêu cầu tất yếu, khách quan của chuyển đổi số, từ đó chủ động, tự giác tham gia quá trình nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại hoặc tâm lý ngại đổi mới.

Thứ hai, đổi mới tư duy giảng dạy của giảng viên KHXH&NV đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Đổi mới tư duy giảng dạy là khâu then chốt, mang tính đột phá trong nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV hiện nay. Theo đó, tư duy giảng dạy cần được chuyển đổi từ mô hình truyền thụ tri thức một chiều sang tư duy tổ chức “người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025). Vì vậy, giảng viên định hướng và dẫn dắt quá trình học tập của người học trên nền tảng số, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa giá trị cốt lõi của giáo dục truyền thống với những ưu thế của công nghệ hiện đại. Ngoài ra, đổi mới tư duy giảng dạy còn đòi hỏi sự thống nhất giữa tính khoa học và tính chính trị, giữa kiên định lập trường, tư tưởng và đổi mới phương pháp giảng dạy. Với tư duy giảng dạy mới, giảng viên KHXH&NV có thể khai thác hiệu quả công nghệ số như một công cụ phục vụ mục tiêu giáo dục, thay vì bị lệ thuộc hoặc bị chi phối bởi công nghệ.

Thứ ba, xây dựng môi trường chuyển đổi số đồng bộ, thúc đẩy nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các nhà trường quân đội.

Môi trường chuyển đổi số là tổng hòa các điều kiện vật chất - kỹ thuật và quan hệ xã hội được thiết lập, vận hành trên nền tảng công nghệ số, trong đó hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người diễn ra trong những phương thức mới, phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và đời sống xã hội trong những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định. Môi trường chuyển đổi số trực tiếp chi phối khả năng hiện thực hóa năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Vì vậy, cấp ủy, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng và khoa giáo viên cần từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở số phù hợp với đặc thù giáo dục - đào tạo quân sự và giảng dạy KHXH&NV. Việc xây dựng môi trường chuyển đổi số phải được triển khai đồng bộ giữa đầu tư hạ tầng cơ sở và xây dựng cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích, đánh giá, sử dụng giảng viên một cách khoa học, tạo động lực cho giảng viên chủ động ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Môi trường chuyển đổi số lành mạnh góp phần hạn chế những tác động tiêu cực, phát huy những tác động tích cực của chuyển đổi số đối với sự phát triển năng lực giảng dạy, xây dựng “xã hội học tập”.

Thứ tư, phát huy nhân tố chủ quan của giảng viên KHXH&NV trong nâng cao năng lực giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Con người là chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử, là nhân tố quyết định trong việc vận dụng, chuyển biến những điều kiện, khả năng, quy luật khách quan thành hiện thực nhằm thỏa mãn, phục vụ nhu cầu và lợi ích của con người. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV chỉ đạt hiệu quả bền vững khi phát huy tối đa tính tích cực, tự giác, sáng tạo của giảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình” (Hồ Chí Minh, 2011). Điều này đòi hỏi người giảng viên phải không ngừng tự học, phát huy phẩm chất “học tập suốt đời”, trau dồi tri thức chuyên môn, kỹ năng số, rèn luyện thái độ nghề nghiệp, giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, bản lĩnh nghề nghiệp trong môi trường chuyển đổi số.

5. Kết luận

Chuyển đổi số là tiền đề khách quan mới trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Tuy nhiên, sự tác động của chuyển đổi số chỉ phát huy tốt vai trò thúc đẩy khi giảng viên vận dụng, nắm bắt và chuyển hóa tối ưu các điều kiện, khả năng, quy luật khách quan của chuyển đổi số. Vì vậy, nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số cần được tiếp cận một cách biện chứng, đặt nhân tố con người ở vị trí trung tâm và bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Nhân dân ta.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội, 2025, tr.2.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2021, tr.21.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen (2001). *Toàn tập*, t.46, phần 2. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.372.
4. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, t.12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.333.
5. Lê Trọng Vĩnh (2021). “Xu thế chuyển đổi số toàn cầu”. *Tạp chí Kinh tế và Đô thị điện tử*, ngày 25/4/2021.
6. Nguyễn Thế Bình (2022). “Chuyển đổi số tại Việt Nam”. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử*, ngày 30/4/2022.